

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2014/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

a) Các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định, bao gồm:

- Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.
- Giải thi đấu thể thao từng môn thể thao cấp tỉnh.

- Hội thi thể thao quần chúng cấp tỉnh.

- Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp tỉnh.

b) Ngoài các giải thi đấu thể thao quy định tại điểm a khoản này, các hội thi thể thao, giải thể thao khác do các sở, ban ngành, hội đoàn thể và tương đương, các địa phương tổ chức được áp dụng mức chi tối đa không quá 85% mức chi tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

b) Thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu thể thao cấp tỉnh do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập.

c) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu cấp tỉnh do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định điều động.

d) Vận động viên, huấn luyện viên tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

đ) Công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập theo từng giải đấu.

3. Nội dung chi:

Thực hiện theo quy định tại điều 3, Chương II của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

4. Mức chi:

a) Chi tiền ăn:

- Mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu): 120.000 đồng/người/ngày.

- Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thì không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định chế độ công tác phí hiện hành.

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ:

- Mức chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức

thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 80.000 đồng/người/ngày.

+ Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 60.000 đồng/người/ngày.

+ Giám sát, trọng tài chính: 60.000 đồng/người/buổi.

+ Thư ký, trọng tài khác: 50.000 đồng/người/buổi.

+ Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 45.000 đồng/người/buổi.

- Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau (được quy định tại khoản 2 Điều này) trong quá trình điều hành tổ chức giải thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các đại hội thể dục, thể thao và hội thi thể thao cấp tỉnh:

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: thanh toán theo hợp đồng giữa đơn vị tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ theo Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-VHTT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Bộ Văn hoá Thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

- Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ:

+ Người tập:

Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi.

Tổng duyệt (tối đa 02 buổi): 40.000 đồng/người/buổi.

Chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

d) Đối với các giải thi đấu thể thao do các Liên đoàn, các Hội thể thao cấp tỉnh tổ chức: Về nguyên tắc, các Liên đoàn, các Hội thể thao tự cân đối kinh phí tổ chức giải. Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải này được vận dụng theo chế độ chi tiêu tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn thu bán vé xem thi đấu.

- Nguồn thu tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình.

- Nguồn ngân sách nhà nước.

- Nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2014, tại kỳ họp thứ 13./.

CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng